TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2018/HNGĐ-ST
Ngày 27-7-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Nguyễn Kim San.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Vũ Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 117/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1518/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Hải V, sinh năm 1985; nơi cư trú: Số 171 đường PBC, phường PBC, quận HB, thành phố Hải Phòng, Việt Nam; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Tekaumatarere Carey T, sinh năm 1996; nơi cư trú: 11 a Cosgrave Papakura A, New Zealand; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Trần Thị Hải V trình bày: Chị và anh Tekaumatarere Carey T xây dựng gia đình với nhau tự nguyện và đăng ký kết hôn tại New Zealand ngày 10 tháng 7 năm 2015 nhưng không thực hiện việc ghi chú kết hôn tại Việt Nam. Quá trình chung sống của vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã vì sự khác biệt giữa phong tục tập quán và tôn giáo, quan điểm sống bất đồng nhau, tính tình không hợp. Vợ chồng đã cố gắng khắc phục những mâu thuẫn để chung sống hòa thuận nhưng không thành. Nay, chị V nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị V đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng cho anh chị được ly hôn.

Tuy nhiên, do chị và anh Tekaumatarere Carey T không thực hiện việc ghi chú kết hôn tại Việt Nam nên chị V đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và để làm sao cho chị được chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh Tekaumatarere Carey T.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung T BA, sinh ngày 30 tháng 4 năm 2016. Khi ly hôn, chị V đề nghị được nuôi con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị xin tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh Tekaumatarere Carey T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Tekaumatarere Carey T trình bày: Anh thống nhất với Chị Trần Thị Hải V về quá trình kết hôn, mâu thuẫn. Do anh chị không thực hiện việc ghi chú kết hôn tại Việt Nam nên anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để anh được chấm dứt quan hệ hôn nhân với chị V.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung T BA, sinh ngày 30 tháng 4 năm 2016. Khi ly hôn, anh đề nghị giao con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị xin tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị V và anh Tekaumatarere Carey T đề nghị không tiến hành hòa giải và xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử. Ngoài ra, chị V còn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án càng sớm càng tốt để chị nhanh chóng ổn định cuộc sống.

Theo chứng cứ tài liệu do Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng thu thập: Tại Công văn của Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng thể hiện: Chị V và anh Tekaumatarere Carey T không thực hiện việc ghi chú kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng. Tại biên bản lấy lời khai của ông Trần Phú Quyển và bà Phan Thị Hồng Tâm (bố mẹ chị V) khẳng định: Chị V và anh Tekaumatarere Carey T không thực hiện việc ghi chú kết hôn tại Việt Nam. Ông bà cũng xác nhận mâu thuẫn vợ chồng chị V và anh Tekaumatarere Carey T đã thực sự trầm trọng nên ông bà đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Đồng thời ông bà đề nghị để cho chị V được trực tiếp nuôi con chung khi ly hôn.

Tại phiên tòa, chị Trần Thị Hải V và anh Tekaumatarere Carey T vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại đơn xin xét xử vắng mặt của chị V thể hiện: Giữ nguyên quan điểm đã trình bày như trong đơn khởi kiện và bản tự khai.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ , tham gia phiên tòa đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự ; bị đơn anh

Tekaumatarere Carey T đã cung cấp đầy đủ lời khai, tài liệu, chứng cứ quy định tại khoản 1 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, bảo đảm cho đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng trình bày về yêu cầu, đề nghị của mình và chứng cứ chứng minh đó là có căn cứ và hợp pháp. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị Trần Thị Hải V và anh Tekaumatarere Carey T kết hôn tại New Zealand ngày 10 tháng 7 năm 2015 nhưng không ghi chú kết hôn theo quy định pháp luật Việt Nam. Do vậy, chị V và anh Tekaumatarere Carey T chung sống với nhau như vợ chồng không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ vợ chồng nên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị V và anh Tekaumatarere Carey T. Về con chung: Chị Trần Thị Hải V và anh Tekaumatarere Carey T có một con chung là T BA sinh ngày 30 tháng 4 năm 2016. Cháu T BA nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ, chị V và anh Tekaumatarere Carey T thống nhất giao con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Để đảm bảo quyền lợi của cháu cần giao con chung cho chị Trần Thị Hải V nuôi dưỡng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Hải V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về việc ly hôn, nuôi con khi ly hôn. Anh Tekaumatarere Carey T là người nước ngoài và hiện đang ở New Zealand, chị V đang sinh sống tại thành phố Hải Phòng. Mặt khác, chị V và anh Tekaumatarere Carey T đều đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết việc ly hôn. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm c khoản 1 Điều 40; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc hòa giải vụ án và sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Tekaumatarere Carey T hiện đang cư trú tại New Zealand, anh Tekaumatarere Carey T và chị V đều đề nghị không tiến hành hòa giải. Do vậy, căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Tekaumatarere Carey T và chị V đều vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hải V và anh Tekaumatarere Carey T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại New Zealand ngày 10 tháng 7 năm 2015 nhưng không thực hiện việc ghi chú kết hôn tại Việt Nam. Quá trình chung sống của vợ chồng không hạnh phúc, luôn xảy ra mâu thuẫn do sự khác biệt giữa phong tục tập quán, tôn giáo, vợ chồng có quan điểm sống bất đồng nhau, tính tình không hòa hợp. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị V đã trở về Việt Nam sinh sống từ tháng 4 năm 2018, vợ chồng không quan tâm, liên lạc với nhau, mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ. Tuy nhiên, việc kết hôn của chị Trần Thị Hải V và anh Tekaumatarere Carey T chưa được ghi chú kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền Việt Nam. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình và Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình thì quan hệ giữa chị Trần Thị Hải V và anh Tekaumatarere Carey T không được pháp luật Việt Nam công nhận là vợ chồng mà được xét là nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng. Chị V yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ hôn nhân của chị và anh Tekaumatarere Carey T theo quy định của pháp luật để cho chị được chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh Tekaumatarere Carey T. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị Hải V và anh Tekaumatarere Carey T.

[4] Về con chung: Chị Trần Thị Hải V và anh Tekaumatarere Carey T có một con chung là cháu T BA, sinh ngày 30 tháng 4 năm 2016. Mặc dù giữa chị V và anh Tekaumatarere Carey T không được công nhận quan hệ vợ chồng nhưng căn cứ vào Điều 15 và Điều 68 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 việc giải quyết con chung khi ly hôn giữa nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng được giải quyết như trong trường hợp hôn nhân hợp pháp. Chị V và anh Tekaumatarere Carey T đều đề nghị: Chị V trực tiếp nuôi dưỡng con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung chị V và anh Tekaumatarere Carey T xin tự giải quyết. Xét thấy, yêu cầu của anh chị không trái với quy định của pháp luật, đạo đức xã hội nên cần chấp nhận yêu cầu của chị V, giao con chung cho chị V chăm sóc, nuôi dưỡng đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Chị Trần Thị Hải V và anh Tekaumatarere Carey T đều xác nhận không có tài sản chung, không đề nghị giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Hải V là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị V và anh Tekaumatarere Carey T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; điểm c khoản 1 Điều 40; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 15; Điều 68; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị Hải V và anh Tekaumatarere Carey T.

2. Về con chung: Giao con chung T BA, sinh ngày 30 tháng 4 năm 2016 cho chị Trần Thị Hải V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị V, anh Tekaumatarere Carey T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Trần Thị Hải V và anh Tekaumatarere Carey T không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Hải V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm . Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số 0010802 ngày 03 tháng 7 năm 2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng . Chị Trần Thị Hải V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

+ Chị Trần Thị Hải V (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

+ Anh Tekaumatarere Carey T (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: TDS, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Dũng